

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 78/2022/HS-ST

Ngày 16-9-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Hiệp

Bà Trần Thị Liên

Bà Lục Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với:

Bị cáo: Vi Văn T, sinh ngày 02-6-1970 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn Th và bà Đinh Thị L; có vợ: Hoàng Thị D, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 13-02-2022 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn T: Ông Đinh Công T, Luật sư Văn phòng Luật sư Đinh Công T thuộc Đoàn L tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bị hại:

1. Anh Vi Văn B, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Chị Nông Thị H, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1972; có mặt.

2. Ông Vi Văn K, sinh năm 1965; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất đai với ông Vi Văn K từ năm 2002. Khoảng 12 giờ ngày 27/01/2022, Vi Văn T sau khi ăn cơm, uống rượu cùng với Vi Văn O và Vi Văn H tại nhà Vi Văn B cùng trú tại thôn N, xã Đ, huyện T. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T đi về nhà, sau đó một mình mang theo súng tự chế (súng kíp) đã nhồi sẵn thuốc, bi gang và 01 đầu đạn vũ khí quân dụng đã được chuẩn bị từ trước rồi đi bộ vào khe K, thuộc thôn N, xã Đ, huyện T để bắn sóc. Đến 16 giờ, T đi từ khe K theo đường mòn đến ngã 3 P và ngồi nghỉ tại đó, được khoảng 20 phút sau, T nhìn thấy anh Vi Văn B điều khiển xe mô tô chở vợ là Nông Thị H đi từ khu vực đồi Pồ C về phía T ngồi. Do có mâu thuẫn từ trước nên T dùng súng ngắm về phía anh B và chị H. Lúc đó anh B dùng xe để chị H xuống bê khúc cây chặn đường lấy lối đi thì T nổ súng bắn trúng vào vùng đầu, cổ, cánh tay trái của anh B và trúng vào vùng cổ phía bên trái của chị H. Anh B, chị H sau khi bị chấn thương tình dẫy thì gọi điện cho ông Vi Văn K đến đón và đưa đi cấp cứu. Bắn xong, T cầm súng chạy lên đỉnh đồi P đi về hầm đã đào từ trước tại khu đồi Khuổi K, thôn N, xã Đ trú tạm, sau đó gọi điện cho vợ là Hoàng Thị D bảo đến trú cùng, do lo sợ nên T tiếp tục đi bộ theo đường mòn về phía Trung Quốc lần trốn. Đến khoảng hơn 21 giờ ngày 13/02/2022, T một mình quay về nhà thì bị lực lượng Công an bắt giữ và thu giữ các công cụ phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 123, ngày 19/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại đối với Nông Thị H là: 04% (bốn phần trăm)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 124, ngày 19/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại đối với Vi Văn B là: 36% (ba mươi sáu phần trăm)

Đối với khẩu súng tự chế và đạn kèm theo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 2345 ngày 22/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- *Khẩu súng gửi giám định là súng kíp, thuộc súng săn, không phải là vũ khí quân dụng.*

- 05 viên đạn gửi giám định, trong đó:

+ 01 viên đạn ký hiệu mẫu M5 gửi giám định là đạn cỡ 7,62x39mm, thuộc vũ khí quân dụng.

+ 03 viên đạn ký hiệu mẫu M6, M7, M8 là đạn tự chế lại từ vỏ đạn của loại đạn cỡ 7,62x25mm và đầu đạn của loại cỡ 7,62x39mm. Các loại đạn này thuộc vũ khí quân dụng.

Các viên đạn trên không sử dụng bắn được bằng khẩu súng gửi giám định.

+ 01 đầu đạn ký hiệu M10 gửi giám định là đầu của loại đạn quân dụng cỡ 7,62x25mm; 06 viên kim loại ký hiệu M11 gửi giám định là thành phần nhồi đóng được trong đạn ghém hoặc làm đạn sử dụng cho súng kíp. Không đủ cơ sở kết luận các mẫu M10 và M11 do khẩu súng gửi giám định bắn ra”.

Tại bản kết luận giám định số 2336 ngày 13/5/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- Các mẫu vật ký hiệu M1 và M3 đều là thuốc nổ đen thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn tự chế.

- Mẫu vật ký hiệu M2 là thuốc phóng NC (Nitroxenlulo) thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn.”

Tại Bản Cáo trạng số 96/CT-VKS-P2 ngày 12-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo Vi Văn T phạm tội Giết người theo quy định tại điểm 1, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vi Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng đã nêu, không thắc mắc về tội danh bị truy tố.

Bị hại Vi Văn B, Nông Thị H có ý kiến đề nghị xử phạt bị cáo nghiêm khắc theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội Giết người. Áp dụng điểm 1, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 14 đến 15 năm tù. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không đề nghị xem xét, giải quyết. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và giao cho Cơ quan có thẩm quyền lưu giữ đối với số vật liệu nổ đã thu giữ của bị cáo; đối với điện thoại và con dao của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng và thực hiện hành vi không có tính côn đồ mà là do tâm lý dồn nén lâu nay; bị cáo dùng súng tự chế không có tính sát thương cao, không có khả năng làm chết nhiều người; bị cáo phạm tội

chưa đạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15, Điều 57 cho bị cáo. Mặt khác bị hại không yêu cầu bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử mức án thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ, ngày 27/01/2022, tại khu đồi P, thuộc Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, Vi Văn T đã có hành vi dùng súng tự chế (Súng Kíp) nhắm bắn về phía anh Vi Văn B làm cho anh Vi Văn B bị thương tích là 36%, và chị Nông Thị H bị thương tích là 04%. Mục đích của bị cáo là nhằm tước đoạt sinh mạng của anh Vi Văn B, hơn nữa bị cáo nhận thức được việc dùng Súng Kíp bắn đạn hoa cải có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của nhiều người, việc anh B và chị H không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Vi Văn T về tội Giết người theo điểm 1, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ về đất đai chưa được giải quyết, bị cáo đã sử dụng súng kíp bắn vào bị hại. Hành vi đó thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo sinh sống tại xã biên giới, là người dân tộc thiểu số. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Từ những phân tích trên, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội đã hoàn thành về hành vi khách quan nhưng chưa đạt về hậu quả nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo được áp dụng khoản 1 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng mức phạt tù không quá 3/4 mức hình phạt theo quy định.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản chi phí cứu chữa, phục hồi sức khỏe, bồi thường thu nhập bị mất và bồi thường về tổn thất tinh thần. Do đó, Hội đồng không xem xét, giải quyết.

[8] Đối với hành vi tàng trữ trái phép 04 viên đạn quân dụng; 01 viên đạn thể thao của bị cáo Vi Văn T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 14/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu kèm theo để lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[9] Đối với bà Hoàng Thị D là vợ của Vi Văn T, sau khi nghe điện thoại của chồng báo đến hầm trú cùng. Quá trình điều tra xác định không có dấu hiệu đồng phạm về hành vi Giết người; tội Che dấu tội phạm hoặc tội Không tố giác tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đề nghị của người bào chữa, đề nghị nào phù hợp với nhận định nêu trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là điện thoại di động, con dao do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với các viên bi kim loại, vỏ đạn, đầu đạn, báng súng cần phải tịch thu tiêu hủy. Số vật liệu nổ đã thu giữ được hoàn lại sau giám định gồm thuốc nổ đen, thuốc phóng PC cần giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn quản lý, xử lý theo quy định.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[13] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng điểm 1, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 50; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội Giết người.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn T 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 13-02-2022.

3. Về bồi thường thiệt hại: Do các bị hại không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa các viên bi kim loại đường kính 03mm, tổng trọng lượng 200gram;

- 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa 12 viên bi kim loại để trong 01 ly thủy tinh;

- 02 (hai) đầu đạn có chiều dài 26mm;

- 01 (một) vỏ đạn có ký hiệu 5321;

- 01 (một) vỏ đạn có ký hiệu LC89;

- 01 (một) báng súng bằng gỗ màu đen, chiều dài 1,38m;

- 01 (một) khẩu súng kíp dài 179,5cm; nòng súng dài 143cm, được niêm phong có dấu đỏ của Viện khoa học – Bộ Công an;

- 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa các viên bi kim loại đường kính 05mm, tổng trọng lượng 237,7gram;

- 01 (một) viên bi kim loại có đường kính 05mm;

- 05 (năm) viên bi kim loại có đường kính 05mm và 01 (một) đầu đạn kim loại có chiều dài 17mm, đường kính đáy 08mm.

4.2. Trả lại cho bị cáo Vi Văn T:

- 01 (một) con dao, lưỡi dao bằng kim loại dài 17.5cm, bản rộng 03cm, một đầu mũi nhọn, cán dao bằng gỗ dài 11,5cm đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT vỏ màu đỏ, đen. Bên trong lắp sim điện thoại số 0386.401.431, có số IMEI 1: 980029005243509, số IMEI 2: 980029005273803, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, bên trong gắn sim điện thoại số 0372.467.548, máy cũ đã qua sử dụng (tại thời điểm giao nhận vật chứng máy bật không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI bên trong máy điện thoại).

(Các vật chứng trên được thể hiện tại biên Bản giao nhận vật chứng ngày 16-8-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục T).

4.3. Tịch thu và giao Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn xử lý theo quy định:

- 120g (một trăm hai mươi gam) thuốc nổ đen;

- 02g (hai gam) thuốc phòng NC (nitroxenlulo).

Các mẫu vật trên đựng trong 02 bì thư và được niêm phong bằng các chữ ký. Hiện đang bảo quản tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn.

5. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Vi Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- CQ CSĐT CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục T tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí